

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 3: “BÉ CẦN GÌ ĐỂ LỚN LÊN VÀ KHỎE MẠNH?”

Thời gian thực hiện: Từ 14/10 đến 18/10 năm 2024

Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thùy Linh

Thứ hai ngày 14 tháng 10 năm 2024

Tên hoạt động học: Bò bằng bàn tay, bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 2-3m”

LVPT: Phát triển thể chất

I. Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ biết bò bằng bàn tay, bàn chân 2-3m thẳng trong đường kẻ rộng 40cm; biết phối hợp chân tay nhịp nhàng khi bò.
- Rèn cho trẻ tính nhanh nhẹn, khéo léo và mạnh dạn tự tin.
- Giáo dục trẻ đoàn kết bạn bè, cùng nhau luyện tập rèn luyện sức khỏe. Hứng thú tham gia các hoạt động

II. Chuẩn bị:

- Sân tập sạch sẽ, vạch chuẩn; 2 vạch kẻ rộng 40cm, dài 3m
- Nhạc bài hát: “Vui đến trường”

III. Hoạt động:

*** HD1. Khởi động**

- Cho trẻ đi các kiểu đi sau đó về đội hình 3 hàng ngang

*** HD2. Trọng động**

- Tập bài tập PTC: Tập 4 lần x 4 nhịp
 - + Tay: Hai tay đưa ngang, lên cao
 - + Bụng: Đứng cúi người về phía trước
 - + Chân: Đưa từng chân về phía trước
 - + Bật: Bật tiến về phía trước
 - + Động tác nhấn mạnh: Tay (tập thêm 2 lần x 4 nhịp)

*** VĐCB: Bò bằng bàn tay bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3m.**

- Cô giới thiệu vận động: Cô tập mẫu lần 1
- Cô tập mẫu lần 2 và phân tích động tác: Tư thế chuẩn bị : Trẻ chống 2 bàn tay xuống sàn, người nhô cao lên. Khi có hiệu lệnh: bò về phía trước tay nọ, chân kia, mắt nhìn thẳng phía trước .Sau đó đứng dậy về cuối hàng.
- Gọi hai trẻ lên tập mẫu(Cả lớp nhận xét, cô nhận xét)
- Cô cho trẻ tập lần lượt tới hết (mỗi trẻ tập 2 lần). Cô động viên, sửa sai cho trẻ
- Cô cho trẻ thi đua cắm cờ: Đội nào cắm nhiều cờ hơn sẽ thắng.

- Cô hỏi tên bài VĐCB

* **TCVD: “Ném bóng vào rổ”**

+ Cô giới thiệu tên trò chơi,

- Cách chơi: Cô có 2 rổ bóng, yêu cầu từng bạn của 2 đội chơi sẽ lấy bóng và ném vào rổ của đội mình.

- Luật chơi: Bóng ném ra ngoài sẽ không được tính, đội nào ném được nhiều bóng vào rổ sẽ chiến thắng.

+ Cô cho trẻ chơi 2-3 lần(cô động viên khuyến khích trẻ chơi)

* **HD3. Hồi tĩnh**

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh lớp 2-3 vòng

IV. Đánh giá trẻ hằng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

.....
.....

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.....
.....

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

.....
.....

Thứ ba ngày 15 tháng 10 năm 2024

Tên hoạt động học: *DKNVĐ (vỗ nhịp): Tay thơm tay ngoan*

TCÂN: Giai điệu thân quen

Hát nghe: Năm ngón tay ngoan

LVPT: Phát triển thẩm mỹ

I. Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ biết hát kết hợp với vận động vỗ tay theo nhịp, nhịp nhàng theo lời bài hát. Biết cách chơi trò chơi âm nhạc.
- Rèn kỹ năng vận động vỗ tay theo nhịp nhịp nhàng, khả năng cảm thụ âm nhạc. Trẻ thể hiện cảm xúc khi hát.
- Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cơ thể. Trẻ tích cực tham gia vào hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- Nhạc một số bài hát “Hoa trường em, Cái mũi, Tìm bạn thân, năm ngón tay ngoan..., nhạc ghi bài hát: “Tay thơm tay ngoan” và “Năm ngón tay ngoan”

III. Tổ chức:

*** HĐ1: Trò chơi âm nhạc “Giai điệu thân quen”**

- Cô giới thiệu dẫn dắt vào trò chơi
- +Cách chơi: Cô mở nhạc một số bài hát, trẻ nghe thật tinh và đoán đúng tên bài hát.
- + Luật chơi: Trẻ đoán sai sẽ bị nhảy lò cò
- Lượt cuối cùng cho trẻ đoán tên bài hát “ Tay thơm tay ngoan”?
- Cô dẫn vào bài học

*** HĐ2: Dạy KNVĐ vỗ tay theo nhịp « Tay thơm tay ngoan »**

- Mời 1 trẻ lên bài hát
- Cho cả lớp hát lại bài hát 1 lần kết hợp nhạc
- Cô cho trẻ lựa chọn vận động phù hợp
- Cô giới thiệu vận động vỗ tay theo nhịp
- Cho cả lớp vận động theo nhịp đếm:1-2;1-2 (1 là vỗ tay, 2 là mở tay)

- Cô vận động mẫu vỗ nhịp theo lời bài hát (không nhạc)
- Cô phân tích vận động: Đầu tiên 2 bàn tay mở. Câu đầu tiên của bài hát vỗ tay vào, sau đó mở tay ra. Cứ nhịp nhàng như vậy từ đầu đến hết bài hát
- Cả lớp hát kết hợp vận động theo nhịp kết hợp lời bài hát không có nhạc 2 lần. (Cô sửa sai cho trẻ)
- Cả lớp hát kết hợp vận động theo nhịp kết hợp lời bài hát có nhạc 2 lần
- Cho trẻ vận động bài hát theo yêu cầu của cô kết hợp với dụng cụ âm nhạc (Thi đua giữa các tổ; Nhóm bạn trai hát, nhóm bạn gái hát; Cá nhân trẻ hát...)(cô chú ý NX, sửa sai, tuyên dương trẻ)
- Cả lớp vận động lại bài hát 1 lần với nhạc
- Hỏi trẻ tên vận động vừa học ?

*** HĐ3: Hát nghe: “ Năm ngón tay ngoan”.**

- Cô giới thiệu tên BH
- Cô hát cho trẻ nghe lần 1. Cô giảng nội dung bài hát: Bài hát nói về đặc điểm của từng ngón tay trên một bàn tay. Cả bàn tay có 5 ngón tay như anh em trong một gia đình luôn yêu thương, giúp đỡ, đoàn kết với nhau.
- Cô hát lần 2, trẻ hát và minh họa cùng cô
- Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả

IV. Đánh giá trẻ hằng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

.....

.....

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.....

.....

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

.....

.....

Thứ tư ngày 16 tháng 10 năm 2024

Tên hoạt động học: Đếm đến 2. Tạo nhóm có số lượng bằng 2. Nhận biết số 2
LVPT: Phát triển nhận thức

I. Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ biết đếm đến 2, tạo nhóm đối tượng có SL 2. Nhận biết số 2. Biết chơi các trò chơi với toán số.
- Rèn kĩ năng đếm, quan sát, nhận biết, ghi nhớ, so sánh cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- Mỗi trẻ 2 cái găng tay, 2 cái tất (lô tô), bảng, sáp màu, hình ảnh.
- Một số đồ dùng cá nhân xung quanh lớp có số lượng là 1-2

III. Tổ chức

***HD1 : Ôn đếm đến 1, nhận biết nhóm có 1 đối tượng**

- TC: Hãy kể nhanh
- + Quan sát trên cửa hàng của cô: có mấy cái mũ? Mấy cái áo? mấy cái váy, mấy cái ô?
- + Cho trẻ tìm xung quanh lớp đồ dùng gia đình có số lượng là 1.
- + Cho trẻ tạo nhóm có số lượng là 1: Trẻ vỗ 1 tiếng vỗ tay, giơ 1 ngón tay...

***HD2: Đếm đến 2, tạo nhóm đối tượng có số lượng 2. Nhận biết số 2.**

- Mỗi trẻ 1 rổ đồ dùng về chỗ ngồi
- Các con xem trong rổ có gì nào ?
- Xếp tất cả cái tất ra thành hàng ngang từ trái qua phải
- Xếp tương ứng 1 cái găng tay với 1 cái tất (theo chiều từ trái sang phải).
- Số găng tay và số tất như thế nào với nhau ? vì sao?
- Số lượng nào nhiều hơn ? Nhiều hơn là mấy ?
- Số lượng nào ít hơn ? Ít hơn là mấy ?
- Cho trẻ kiểm tra 2 nhóm (cả lớp, tổ, cá nhân)
- Bây giờ muốn cho 2 nhóm bằng nhau phải làm thế nào ?(Cô cho trẻ thêm 1 cái găng tay)
- Bây giờ 2 nhóm như thế nào với nhau? Vì sao con biết?
- Vậy 1 thêm 1 là mấy?
- Cho trẻ kiểm tra lại 2 nhóm(cả lớp, tổ, cá nhân)
- Số găng tay và số tất như thế nào với nhau? Cùng bằng mấy ?

- Cho trẻ tìm xung quanh lớp có số lượng đồ dùng có số lượng bằng 2
- Cô giới thiệu số 2. Đây là số 2 . số 2 được biểu thị nhóm có đối tượng có số lượng là 2 và được đọc là 2
- Cô cho trẻ đọc nhiều lần (cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân)
- Cho trẻ tìm và đặt thẻ số tương ứng với nhóm găng tay và nhóm tất.
- Cho trẻ đếm và đọc thẻ số
- Cát dần nhóm găng tay và đặt thẻ số tương ứng
- Cát nhóm tất và đặt thẻ số tương ứng.

***HD3 Ôn luyện củng cố**

-TC1: Kết bạn: Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi

+ Cách chơi: Cô nói “kết bạn, kết bạn” trẻ nói “kết mấy kết mấy”. Cô nói yêu cầu của cô, trẻ sẽ tìm bạn kết đúng số lượng theo yêu cầu đó.

+ Luật chơi: Ai không kết được bạn theo đúng số lượng yêu cầu sẽ bị phạt

+ Tổ chức cho trẻ chơi, cô bao quát, nhận xét, tuyên dương trẻ.

- TC 2: Nổi tranh: Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi

+ Cách chơi: mỗi trẻ 1 tờ tranh A4, trẻ tìm hình ảnh trong tranh có SL 2 và nối với số 2.

+ Luật chơi: Ai nối đúng sẽ được nhận quà.

+ Tổ chức cho trẻ chơi, cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

.....

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.....

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

.....

Thứ năm ngày 17 tháng 10 năm 2024

Tên hoạt động học: Kể chuyện cho trẻ nghe “Mỗi người một việc”

LVPT: Phát triển ngôn ngữ

I. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ biết tên truyện, tên các nhân vật trong truyện. Trẻ hiểu nội dung truyện.
- Rèn kỹ năng chú ý lắng nghe và ghi nhớ có chủ định, phát triển ngôn ngữ mạch lạc, trả lời lưu loát các câu hỏi của cô.
- Trẻ hứng thú khi tham gia hoạt động

II. Chuẩn bị

- Tranh minh họa nội dung câu chuyện
- Tranh vi tính minh họa nội dung câu chuyện
- Cây xanh, bình tưới cây, bài hát “Cái mũi”

III. Tổ chức :

***HD1: Trò chuyện gây hứng thú**

- Cho trẻ hát “Cái mũi”.
- Bài hát nói về bộ phận nào?
- Cái mũi dùng để làm gì?
- Trên cơ thể con còn có những bộ phận nào nữa?
- Tác dụng của từng bộ phận đó?

*** HD2: Kể chuyện “Mỗi người một việc”**

- Cô giới thiệu câu chuyện
- Cô kể lần 1 kết hợp cử chỉ, điệu bộ
- Cô tóm tắt nội dung câu chuyện: Câu chuyện kể về một gia đình nọ họ sống với nhau rất vui vẻ, hạnh phúc. Bỗng một hôm tự nhiên họ cãi nhau xem ai phải làm việc nhiều nhất. Mắt, Tai, Mũi, Chân, Tay đều kể mình phải làm việc, còn bạn Mồm chẳng phải làm gì? Bạn Mồm nghe vậy rất buồn. Khi bạn Mồm không muốn ăn uống gì thì lúc đó các bạn Mắt, Tai, Mũi, Chân, Tay mới thấy bạn Mồm cũng đã phải làm việc. Tất cả đều xin lỗi bạn Mồm và họ lại sống vui vẻ với nhau.
- Giảng từ mới, khó: Uể oải (Tức là rất mệt mỏi)
- Cô kể lần 2 kết hợp với tranh minh họa.

* Đàm thoại:

- Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì?
- Trong truyện có những nhân vật nào?
- Các bạn Mắt, Tai, Mũi, Tay, Chân đã nói gì về bạn Mồm?
- Bạn Mồm cảm thấy như thế nào?
- Bạn Mồm đã làm gì sau khi nghe các bạn nói về mình như vậy?
- Các bạn Mắt, Tai, Mũi, Chân, Tay đã như thế nào khi bạn Mồm không muốn ăn uống gì?
- Các bạn cảm thấy như thế nào khi nói không đúng về bạn Mồm?
- Con có nhận xét gì về công việc của các bộ phận trên cơ thể của mình?

*** HĐ3: Xem phim hoạt hình**

- Bé xem câu chuyện bằng hình ảnh vi tính
- Kết thúc: Cô nhận xét tiết học, tuyên dương trẻ.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

.....

.....

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.....

.....

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

.....

.....

Thứ sáu ngày 18 tháng 10 năm 2024

Tên hoạt động học: Nặn búp bê (M)

LVPT: Phát triển thẩm mỹ

I.Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ biết đặc điểm của bạn búp bê lặt đặt gồm các bộ phận: đầu, thân, mắt, mũi, miệng. Trẻ biết sử dụng các kỹ năng nặn đã học để nặn bạn búp bê theo mẫu của cô.

- Rèn các kỹ năng nặn như: Xoay tròn, lăn dọc, ấn bẹt; sự khéo léo, linh hoạt của đôi bàn tay.
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động, biết giữ gìn sản phẩm của mình.

II. Chuẩn bị:

- Búp bê lật đật bằng nhựa (trao, gái); Mẫu nặn búp bê của cô (2 mẫu búp bê trai, gái). Nhạc bài hát: Búp bê bằng bông, bài hát về chủ đề
- Đất nặn, bảng, khăn lau đủ cho cả lớp, đồ dùng hỗ trợ cho giờ học.

III. Hoạt động:

***HD1: Ổn định tổ chức**

- Giới thiệu hôm nay là sinh nhật bạn Huyền Trang
- Cả lớp hát bài “Sinh nhật hồng”. Cô giáo có món quà tặng bạn Huyền Trang
- Mời 1 trẻ mở hộp quà. Các con sẽ tặng bạn món quà gì?
- Cô dẫn dắt vào bài học:

***HD2: Quan sát và nhận xét mẫu**

- Cô cho trẻ quan sát búp bê bằng nhựa:
 - + Búp bê gồm những bộ phận nào?
 - + Bạn búp bê này có điểm gì khác so với các búp bê khác? Búp bê này được làm từ chất liệu gì?
- Cô cho trẻ quan sát mẫu búp bê bằng đất nặn:
 - Búp bê này được làm bằng gì?
 - + Quan sát mẫu 1: Búp bê lật đật trai
 - Đây là búp bê gì? Búp bê cô nặn gồm có những bộ phận gì? Cô đã nặn như thế nào?
 - + Quan sát mẫu 2: Búp bê lật đật gái
 - Đây là búp bê gì? Búp bê số 1 có gì khác so với búp bê số 2? Cô đã nặn như thế nào?
 - Các con có muốn nặn được búp bê đẹp như cô không?

***Cô làm mẫu:**

- Đầu tiên cho chia đất thành 2 phần: Phần đầu cô lấy 1 phần đất nhỏ, lăn tròn. Phần thân cô lấy phần đất to hơn, lăn thành 1 hình ovan. Sau đó gắn phần thân và phần đầu với nhau. Lấy 1 ít đất màu đen, lăn tròn viên bé, ấn dẹt làm 2 mắt, lấy 1 phần nhỏ đất màu khác lăn dài, nhỏ tạo thành mũi. Lấy 1 phần đất màu đỏ lăn dài, nhỏ làm miệng. Búp bê gái cô lấy đất màu đen lăn dài, to, uốn hơi cong làm tóc.

- Cô hỏi lại kỹ năng nặn.

*** HD3: Trẻ thực hiện**

- Cô cho trẻ về nhóm thực hiện
- Cô bao quát, giúp đỡ trẻ còn lúng túng. Cô động viên trẻ thực hiện sản phẩm
- Cô mở nhạc bài hát về chủ đề cho trẻ vừa nghe vừa thực hiện.
- * **HD4: Trưng bày, nhận xét sản phẩm**
- Cho trẻ đem sản phẩm lên trưng bày.
- Cô hỏi cho trẻ nhận xét
- + Con thích bài nặn của bạn nào nhất? Vì sao con thích bài này nhất? Bài này đẹp ở điểm nào?
- Cô chọn một số bài đẹp giống mẫu của cô để nhận xét.
- Cô nhận xét chung, tuyên dương những trẻ làm tốt, chỉ ra những sản phẩm còn chưa được hoàn thiện để lần sau trẻ cố gắng hơn.
- Kết thúc: Hát VĐ bài “Búp bê bằng bông”

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

.....

.....

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.....

.....

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

.....

.....

Người duyệt

Giáo viên thực hiện